

Thư Gửi về Năm Căn

Tràm Cà Mau

(Người cộng sản chân chính là người phải biết nghi ngờ tất cả mọi thứ, dù là sự thực hiển nhiên, và phải biết tuyệt đối tin tưởng không điều kiện vào Đảng, dù là điều chưa bao giờ nghe, thấy và biết.)

Hai thân thương,

Ba đi Mỹ thăm-thú theo lời mời của vợ chồng con Tư. Theo như Ba biết, thì chồng con Tư bảo rằng, Ba đã có sạn trong đầu rồi, không thể thay đổi và theo kịp trào lưu văn minh tiến hóa của loài người được, phải cho Ba đi một chuyến để mở mắt ra. Ba nói riêng cho con nghe, một người có lập trường cách mạng hơn 50 năm vững vàng như Ba, làm sao mà lay chuyển được? Những thứ phồn vinh giả tạo của xã hội tư bản bóc lột đang giấy chết, không thể làm Ba lóa mắt xao động mà chao đảo niềm tin tất thắng của xã hội chủ nghĩa, một xã hội văn minh tiên tiến, văn minh cùng cực và tốt đỉnh của loài người. Niềm tin tất thắng đó, rạng ngời trong tim Ba, có từ ngày đem con ra Bắc tập kết, rồi băng Trường Sơn gian khổ về Nam giải phóng, đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào. Một lòng tin tuyệt đối vào đường lối không bao giờ sai lầm của đảng ta.

Hôm nay Ba được thằng Tư đem đi thăm thắng cảnh nước Mỹ. Theo lời thằng Tư nói rằng, những thắng cảnh này, được nhân dân các nước văn minh yêu chuộng hòa bình trên thế giới ghé thăm hàng năm đến có cả trăm triệu người. Từ Sạc-rờ-men-tô (Sacramento, ghi chú của tác giả) thủ phủ của Bang Ca-Li (California), xe hành khách đón Ba và thằng Tư đi. Hành khách trên xe, có sáu mươi hai người. Đa số là các anh cả chị cả Trung Quốc vĩ đại, còn lại hai mươi người khác, là những “khúc ruột xa ngàn dặm” của quê hương ta. Triệt để tuân thủ đường lối đứng đắn của đảng ta, nên Ba kêu họ bằng danh từ thân thương đó, chứ theo Ba thấy, thì bọn này thuộc loại cực kỳ phản động, điên cuồng chống phá cách mạng. Chúng ăn nói toàn những lời vong mạng phản động, bọn bám theo chân đế quốc tư bản, phản lại đất nước quê hương xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Ba đề cao cảnh giác tối đa khi giao tiếp với bọn ngụy này. Ba sẽ nói nhiều về bọn phản quốc này trong thư sau cho con biết, bây giờ Ba viết về những điều chứng kiến tận mắt, và đánh giá sự việc dưới quan điểm duy vật biện chứng của một con người có bề dày cách mạng và trung kiên như Ba.



Họ đưa Ba vào thăm dinh Chủ Tịch của Bang Cali. Vào trong dinh này, là Ba thấy rõ cái tệ hại của tự do hỗn loạn của thế giới tư bản. Du khách đi lại lang bang trong dinh, mà không có công an theo dõi, bám sát, canh chừng chi cả. Tệ đến nỗi có thể đứng bên ngoài phòng làm việc của Đồng Chí Chủ Tịch Bang nhìn vào, mà cũng chẳng ai ngăn cản. Như thế thì còn chi là bí mật quốc gia nữa. Thật là thiếu đề cao cảnh giác tột độ. Tệ hại đến nỗi du khách chụp hình lia lịa các phòng ốc, hành lang, đường nẻo bên trong. Chụp hình cả đồng chí Chủ Tịch Bang, mà bọn bảo vệ làm việc tắc trách tro

mắt ra, không hề biết ngăn cản, hay “làm việc” để đưa chúng đi cải tạo tư tưởng. Đúng là sống lúc quân hời vô phèng, không có chính quyền ư? Dinh Chủ Tịch này, tự nó tố cáo tính bóc lột nhân dân lao động của bọn tư sản mại bản. Không phải như Bác Ta, cần kiệm liêm chính, chỉ ở trong căn chòi tre, đi dép lốp với hai bộ áo quần kaki. Ba nói điều này với thằng Tư. Nó nói với Ba rằng: “ Cho đến giờ này mà Ba vẫn còn tin những điều lừa mị ấu trĩ nữa sao?” Ba không chấp lời nói của nó làm chi, vì Ba đang nhờ nó nhiều chuyện. Cũng may cho nó, nếu còn ở bên nhà, thì Ba cũng “đề xuất” cho nó đi cải tạo tư tưởng một thời gian ngắn chừng năm năm hay mười năm, để giúp đỡ nó.

Chiếc xe trực chỉ về hướng đông, đi qua những vùng đồi núi cỏ cháy vàng, băng qua thành phố bài bạc Rí-nô (Reno), thành phố này của bọn tư sản bày ra để bóc lột mồ hôi nước mắt của tầng lớp thợ thuyền lao động và nông dân. Đây là âm mưu thâm độc của con bạch tuộc nhiều vòi, bám vào hút máu chính nhân dân chúng và nhân dân thế giới. Ba cũng mong xe dừng lại thành phố này, để Ba thấy rõ hơn cái tội ác của đế quốc Mỹ đối với chính nhân dân lao động thợ thuyền. Nhưng xe cứ lướt đi, băng qua rặng núi Xi-Ê-Ra (Sierra Nevada), đường núi quanh co, chập chùng làm lòng Ba xúc động nhớ đến thời chân đi dép lốp băng rừng Trường Sơn, hạt gạo cắn làm tư, đi về Nam giải phóng quê hương. Thời đó có thừa gian khổ. Thế mà hôm nay ngồi trên ghé nệm êm ái của xe khách, xe lăn êm như ru trên con đường tráng nhựa phẳng phiu, xe có máy điều hòa không khí mát rượi, nhưng Ba vẫn chẳng thấy cái tính ưu việt nào, so với chuyện chân đất kéo pháo Trường Sơn ngày cũ. Buổi chiều ghé lại thành phố Eo-cô (Elko) thì xe đã chạy được hơn 520 dặm Anh, tức hơn 830 cây số bên mình. Phải công nhận là khẩn trương, ngày xưa đi bộ chừng đó đường trong rừng núi cũng phải

hàng tháng trường, và hao hụt nhân mạng không biết bao nhiêu mà kể.

Họ đem hành khách vào một tiệm ăn, họ gọi là ăn theo lối búp-phê (buffet). Ba đoán đây là một quán ăn quốc doanh, cho nên không có người phục vụ. Khách phải xếp hàng dài, tự lấy thức ăn. Thế mà nhân dân miền nam vẫn thường chế nhạo xã hội chủ nghĩa là “xếp hàng cả ngày”. Ở nước đại tư bản này cũng phải xếp hàng vậy, mà có ai kêu ca gì đâu. Mỗi người lấy một cái đĩa, muỗng, nĩa, dao, khăn giấy, và đi dần tới, tự múc lấy thức ăn trong hơn hai chục cái nồi lớn, nồi này có thể nấu cho cả trung đoàn ăn. Cứ thức ăn trong nồi vơi, thì nhà bếp bung lên thêm, châm vào đầy lại, bởi vậy Ba không phải lo khẩn trương đấu tranh vì sợ hết phần của mình. Thức ăn dồi dào, có nhiều chất tanh, chất béo và chất tươi. Đủ loại, gà, heo, bò, tôm, cá, cua, rau, đậu, nấu theo nhiều cách khác nhau. Ban đầu, Ba không dám múc nhiều thức ăn, vì sợ họ tính nhiều tiền, nhưng sau khi nghe thằng Tư nói là ai muốn múc bao nhiêu món và nhiều bao nhiêu cũng được, thì Ba nắm bắt ngay thời cơ thuận lợi, múc lên đĩa mình đủ thứ đầy vun, vun quá nên vài thứ thức ăn chảy ra ngoài, rơi xuống sàn. Riêng cái việc không có người phục vụ, không có người canh gác, ai muốn múc bao nhiêu thức ăn thì múc, cũng để lộ ra cái yếu kém về tổ chức, và yếu kém về ý thức bảo vệ tài sản nhân dân trong chế độ tư bản. Ba ăn hết một đĩa đầy, và khi nghe thằng Tư nói, muốn ăn bao nhiêu đĩa cũng được, thì Ba tranh thủ ăn thêm một đĩa nữa. Ăn thêm trái cây cắt sẵn, bánh ngọt và cà-lem. Phải công nhận bánh ngọt của bọn đế quốc ngon, đáng ra thì Ba không nên khen, vì khen đế quốc, bất cứ là khen gì, cũng là mất lập trường cách mạng. Ăn xong, bụng Ba căng kèn, phải mở nút quần và nói dây nịt ra hai lỗ. Cho ăn thả dàn như thế này cũng là một thủ đoạn thâm độc của bọn tư bản, vì ăn xong, thì Ba phải chạy gấp vào nhà cầu mà tháo dạ. Chắc chi nhà cầu này là không phải là một hệ thống hố xí hai ngăn trá hình, bày ra để khai thác phân tươi của khách hàng? Ba còn động não suy nghĩ rằng, biết đâu chúng nó biết Ba là người cách mạng trung kiên, muốn hại Ba nên bỏ thêm chất độc vào thức ăn thức uống, mà mình không hay. Con phải rõ bọn CIA tàn bạo ở đâu cũng có mặt, và nhúng tay vào, mưu mô và sập đặt khắp cả thế giới.. Thế mà thằng Tư thì đồ tiết cho Ba là tham ăn, cho nên bị tháo dạ. Ba cũng đề cao cảnh giác, không tin chi nhiều vào thằng Tư, hấn vốn là Ngụy cũ, tuy đã được cách mạng giáo hóa cho gần mười năm, học tập có tiến bộ, nên được về đoàn tụ với gia đình, nhưng biết đâu vẫn còn lén lút hoạt động cho bọn gián điệp CIA. Là người cách mạng, Ba phải luôn luôn đề cao cảnh giác.



Đêm nay ngủ lại khách sạn Hiu-Tân (Hilton), khách sạn sang trọng, phòng có hai giường ngủ, Ba một giường, thằng Tư một giường. Trong căn buồng ngủ, mà chúng thấp đến mười hai bóng đèn. Thật là phí phạm, không có quy hoạch kinh tế. Khí trời đang mùa nóng nực, mà trên giường chúng trải bốn năm lớp, nào là vải dày, vải mỏng, mền hai lớp, mền len, làm Ba nghi ngờ chúng nó có âm mưu gì đây. Có lẽ chúng biết Ba thuộc thành phần cách mạng, bày đặt ra để khoe khoang tuyên truyền chẳng. Ba biết rõ, thế nào chúng cũng đặt máy nghe lén, và đặt máy quay phim ghi lại các hành động, các câu nói của Ba. Ba đi quanh kiểm soát trên tường, góc nhà, trong hộc tủ, và thấy có nhiều máy móc, dụng cụ đáng nghi ngờ. Ba nói thầm cho thằng Tư biết, để cảnh giác nó, mà nó không tin và gạt đi, cho rằng cái gì Ba cũng nghi ngờ như người mắc bệnh tâm trí. Người làm cách mạng, và người có một chiều dày hoạt động cách mạng như Ba, nếu không biết nghi ngờ, không

biết đề phòng, thì đã không còn sống sót đến hôm nay đâu. Bởi vậy, nên Ba không nói nhiều, và chỉ nói những điều khi cần nói mà thôi. Khi vào phòng tắm, Ba cũng tắm với cái quần lót, chứ không trần truồng như ở nhà. Bọn tư bản rất thâm độc, biết đâu chúng nó quay phim mình, rồi buộc mình làm những điều đi ngược với đường lối của “trên”. Buổi tối, thằng Tư kiểm đầu được số điện thoại của bạn nó là Phong, đang ở trong thành phố Eo-Cồ này. Hai đứa nói chuyện điện thoại một hồi, cười nói vui vẻ lắm. Ba nghe qua điện thoại, và đoán rằng, chúng nó rủ nhau đi hủ hóa ở ổ nhện nào đó. Một lúc sau thì thằng Phong đến, hấn nói thẳng ra rằng, muốn Ba đi theo chúng nó, để hưởng hương vị đời, cho biết đàn bà Mỹ nó thơm tho đến mức nào. Xem có hơn đám cán bộ hộ lý trên rừng Trường Sơn bao nhiêu bực. Nói thật với con, trong bụng Ba cũng mừng như mở cờ, nhưng đạo đức cách mạng buộc Ba phải nói lời từ chối. Nói lời từ chối, nhưng Ba cũng lo lắng là sợ chúng không mở lời nài ép Ba thêm lần nữa. Nếu chúng không đem đi, là cơ hội quý báu ngàn năm một thuở mất toi, không bao giờ có nữa. May thay, thằng Phong kéo Ba dậy, và nói : “Cái hàng trên của Mỹ, còn quý hơn cái sự nghiệp cách mạng của Bác đến ngàn lần.” Ba thấy bị xúc phạm, nhưng cũng riu riu đứng dậy đi theo. Trong đêm tối, Phong lái xe chạy như bay. Trên xe nó trang bị cái máy như con ma xó, kêu nó quẹo phải, rẽ trái, còn xa bao nhiêu nữa, chỉ còn một trăm thước nữa thôi, và kêu dừng lại. Chừng hơn một giờ lái xe, thì đến một trang trại. Bên trong trang trí như cảnh của phim cao bồi. Ngồi trong phòng khách, thằng Phong nói

chi đó, Ba không hiểu. Một lúc sau có hai con nhỏ tóc vàng bông bênh, thân mình cân đối, ngực căng, eo thon, mông đầy, chân dài, đi giày cao gót, da thịt trắng nõn mền mại, mắt to, lông mi dài như rèm liễu rủ, môi mọng cắn lên khêu gợi, nhan sắc chim sa cá lặn như tiên nương, nhún nhảy ỏn ẻn. Bây giờ thì sự nghiệp một ngàn năm cách mạng, Ba cũng bỏ, để đổi lấy một vòng ôm thơm tho sục nức kia, chứ nói chi năm mươi năm. Thăng Phong nói gì với tên quản lý râu xồm, rồi cùng thăng Tư theo hai cô tiên thơm tho vào ngõ sau. Thăng quản lý ra hiệu cho Ba đi theo nó vào một cái phòng khác ngồi chờ. Thiệt Ba không ngờ, động nhên nhện mà sang hơn cả dinh lãnh tụ. Ba ngồi chờ chừng năm phút, thì cửa mở. Ba nhìn lên, suýt ngất đi vì sợ. Con biết chuyện gì không? Ba thấy một con nặc nô hiện ra trong khung cửa, nó mang mặt nạ che đôi xanh lè như mắt mèo, ngực trần thốn thện hai trái mướp hương, lưng thắt đai da to bản, đi ủng da màu đen cao, và giữa hai chân là một cái khố mỏng như sợi dây rộng chừng hai lóng tay con nít. Nó mang bao tay màu đen, và cầm một con roi da to dài quát vun vút nghe đến lạnh xương sống. Con roi da này, mà nó quát cho một phát, thì cả con bò mộng cũng lặn ra, chứ nói chi đến người, mà Ba lại ốm yếu già cả vì bao năm lặn lội nơi rừng sâu nước độc cho sự nghiệp cánh mạng của đảng ta. Con nặc nô đứng chằng háng hai chân, ngoác miệng ra nói câu gì đó Ba không hiểu, và nó vút roi xuống. Ba hét hồn, nhưng nhờ ơn Bác và Đảng đã dạy cho Ba nhuần nhuyễn bài học chém vè. Xưa, Ba đã từng chém vè hàng trăm trận mà thoát chết. Không lẽ B52 trút bom như mưa, không chết, nay lại chết vì ngọn roi da của con nặc nô này. Không lẽ sự nghiệp cách mạng năm mươi năm chấm dứt nơi đây? Với tính “cơ động” cao, Ba phóng ra, luồn mình giữa hai chân con nặc nô mà chạy thoát ra bên ngoài. Nhờ dày kinh nghiệm trận mạc, Ba khẩn trương chui ngay xuống gầm xe nằm im, như ngày xưa nằm trong hầm kín địa đạo Củ Chi. Tháng tám tiết trời nóng nực, mà mồ hôi Ba đổ ra lạnh ngắt, miệng khô đắng nghét. Ba thực sự run sợ, hai hàm răng đánh nhau cầm cập, không còn anh hùng như ngày xưa khi xông pha trận mạc hiểm nguy. Ba chợt động tâm cơ, e rằng thăng Tư và bạn nó toa rập hại Ba, trả mối thù cách mạng đã cải tạo nó trong nhiều năm, định nhờ tay con nặc nô để quốc đưa Ba về gặp Các Mác Lê Nin và Bác Hồ vô vàn kính yêu chàng. Thăng Tư là con rể, hấn có thể âm mưu hại Ba, thì cũng không có chi là lạ. Ba biết rõ, trong cách mạng, có khi phải hy sinh chính cả cha mẹ ruột, cả con cái mình cho sự nghiệp của Đảng và Nhà Nước, thì thăng Tư nó hy sinh ông già vợ cho bọn tư bản cũng không có gì là lạ cả. Quân Ba ướt nhẹp, Ba biết vì quá sợ, nên không cầm được nước tiểu, chuyện này cũng thường thôi, Ba nhớ ngày xưa đã từng vãi phân cả quần nhiều lần, mỗi khi ôm đầu chịu trận mưa bom B52 của địch. Ba nằm yên chừng nửa giờ, thì nghe có tiếng thăng Tư kêu Ba, và nghe có tiếng chân người đi sục sạo tìm kiếm. Với tất cả đề cao cảnh giác, Ba nằm yên không động đậy. Nhưng rồi chúng cũng tìm được Ba, lôi Ba ra, Ba tưởng đầu lần này chết thật. Ba định chém vè thêm lần nữa, nhưng chém vè xong rồi thì không biết đi đâu. Thăng Tư cự nự Ba, hỏi tại sao khi không lại chui xuống gầm xe mà nằm. Ba vừa sợ, vừa giận, nói liều với hai thăng Ngụ : “ Chúng bay muốn giết tao thì cứ giết đi, bày trò làm chi?”. Bạn thăng Tư cười ha hả, và giải thích cho Ba biết rằng, vì hấn nói không rõ ràng, thăng quản lý tưởng Ba có bệnh “khổ tâm”, nên gọi con nặc nô kia ra để Ba hóa với nó. Cây roi da cầm trên tay, là để đánh đập hành hạ cho đổ máu trước khi thực sự đi vào cuộc truy hoan. Ba không tin được lời giải thích chung chung đó, và nghĩ, vì chúng còn muốn lợi dụng khai thác ở Ba một vài bí mật nào đó của cách mạng, nên còn để Ba sống. Tuy giận lắm, nhưng Ba đã triển khai tính ưu việt của đảng ta, là khi ta yếu thế, thì phải tạm thời thỏa hiệp, để chờ cơ hội mạnh, thì vùng lên, thẳng tay dùng bạo lực cách mạng mà trấn áp không khoan nhượng. Hai thăng phản động đưa Ba về lại khách sạn, cả đêm Ba đề cao cảnh giác, chỉ ngủ một con mắt mà thôi.

Sáng hôm sau dậy sớm, ra xe khi trời đất còn tối đen, nhiều người cần nhằn, than vãn vì còn buồn ngủ. Bọn tiểu tư sản thành thị khi nào cũng hèn yếu và ưa hưởng thụ, mới có thể mà đã than van. Ngày xưa Ba đi trong



rừng thâu đêm, tháng này qua tháng nọ, mà chẳng ai mở miệng kêu than một tiếng. Đó cũng nhờ lòng tin tuyệt đối vào đảng, vào cách mạng, vì kêu than là mất lập trường, là chao đảo. Xe đi về hướng Bắc, dọc theo rặng núi Đá Vôi, mà thăng Tư kêu là Rốc Kỳ Mao Tân (Rocky Mountain). Hai ven đường, đất đai cằn cỗi khô khan, cây lúp xúp, ruộng đất nghèo nàn như Nghệ Tĩnh bên mình. Khi xe chạy vào Bang Ai Đa Hồ (Idaho) thì Ba thấy có con sông, mà người ta kêu là sông Rắn (Snake River), từ đây thấy cây cối xanh tươi, ruộng đồng mơn mớn. Ba thấy hệ thống thủy lợi của chúng mà tức cười, làm sao mà so sánh với tính ưu việt của hệ thống thủy lợi bên ta. Chúng nó tưới ruộng bằng những ống nước dài có chích lỗ, máng trên dàn

sắt cao có bánh xe, di chuyển dọc theo ruộng. Nước bơm vào ống, xì vung ra như mưa trải rộng. Ba không biết chúng làm sao mà kéo nổi những giàn ống dài nặng như vậy được. Có lẽ dùng trâu bò. Thật là vụng về, bất tiện, kém tính sáng tạo.

Buổi trưa, xe ghé lại một tiệm ăn Trung Quốc, có lẽ cũng là tiệm quốc doanh, vì khách hàng phải tự đi lấy đồ ăn. Cũng xếp hàng, cũng chờ đến phiên mình. Tiệm này, thì thức ăn khá dồi dào, phải công nhận là ngon, bên ta không có tiệm quốc doanh nào mà so sánh được. Trong khi ăn, Ba nói với thằng Tư, là bên mình ăn phở quốc doanh không người lái ở Hà Nội cũng rất ngon, và đầy tính cách sáng tạo của dân tộc. Thằng Tư nói rằng, vì hồi đó Ba đói, nên ăn cái gì cũng ngon cả. Nó nói thêm là vợ nó khi ra Bắc thăm, khi nó đang cải tạo tại trại Công Trờì, có ghé Hà Nội ăn phở quốc doanh, và cho rằng, phở này chỉ ớn hơn nước vo gạo một chút mà thôi. Ba biết bọn này chỉ bôi bác cách mạng là giỏi. Trong tiệm này, có nồi xúp thịt gấu thật lớn, mọi người chen nhau xếp hàng múc vào chén đầy vun, họ tin tưởng thịt gấu ăn vào bổ âm, bổ dương, và tăng cường sức mạnh. Tin như vậy thì cũng tốt thôi. Ba tranh thủ ăn luôn hai tô xúp thịt gấu có mùi thuốc bắc nồng nồng. Có cả một nồi đầy vi cá mập, tuy bụng đã căng kè, Ba cũng tiến công làm thêm bốn năm miếng lớn. Lần này, ba cũng bị tháo dạ, nhưng giữ bí mật không cho thằng Tư biết. Người làm cách mạng, phải luôn luôn giữ kín mọi bí mật như giữ gìn con người.



Buổi xế chiều, thì xe đến thành phố cao bồi Giắc Xơn (Jackson), thành phố nhỏ, dân cư chỉ mấy trăm người, đa số là du khách. Ở đây đặc biệt có cái công viên, mà bốn cổng vào làm bằng hàng ngàn cái sừng nai gài lên nhau. Bốn cái cổng cao nghệu. Rồi xe tiếp tục đi lên miền Bắc, từ đây là cây cối xanh tươi phủ núi rừng. Rồi xe đến vùng công viên quốc gia Đá Vàng (Yellow Stone), đây là một vùng đất rộng lớn mỗi chiều chừng vài chục cây số ngàn nằm trùm lên ba Bang: Oai-Ô-Minh (Wyoming), Mông-Ta-Na (Montana) và Ai-Đa-Hồ (Idaho). Đa số đất đai đều nằm trong Oai-Ô-Minh, rẻo hẹp phía tây thuộc Ai-Đa-Hồ, rẻo mỏng phía bắc thuộc Mông-Ta-Na. Cái công viên quốc gia này là một vết nhơ, một bằng chứng hùng hồn tố cáo tội ác của bọn địa chủ trong chế độ tư bản đối với giai cấp bần nông. Chúng nó cướp đất nông dân làm công viên mà chơi. Để biện minh cho hành động tàn ác này, chúng phao vu lên là nhân dân lao động ở đây, đại đa số là dân da đỏ nguyên thủy, thấy khói bốc lên từ đất, thấy nước nóng phụt lên thành vòi lên trên cao, nên sợ cái thiêng liêng của trời đất mà không dám ở lại, phải di dân đi nơi khác sinh sống. Hướng dẫn viên du lịch cho biết rằng, vùng này nguyên là cái miệng núi lửa, đã phì ra nham thạch bao phủ một vùng rộng 30 dài 45 dặm Anh (chừng 50x70 cây số ngàn). Núi lửa phun ba lần, lần thứ nhất cách đây hai triệu năm, lần thứ hai cách một triệu ba trăm ngàn năm, lần thứ ba cách sáu trăm bốn mươi ngàn năm. Lần cuối này phun ra được 530 tỷ mét khối nham thạch. Theo Ba, thì toàn bộ láo cả. Bọn tư bản thường hay bịp bợm, nói điều không thật. Làm sao mà chúng biết được chuyện cả trăm ngàn năm trước? Khi đó chúng đã sinh ra đâu, mà nói như thật. Chúng cho biết rằng công viên Đá Vàng này là một trong vài ba nơi đặc biệt trên thế giới, có núi lửa đang liên tục hoạt động với tầm mức nhẹ. Bởi vậy cho nên có những cái miệng, lâu lâu nước sôi và khói phọt lên cao, những đồng bùn lầy nước sôi lục bục như nồi cháo nóng, và những miệng nước nóng có thể thả cá vào luộc chín mà ăn được.



Sau bữa ăn chiều, Ba được đem đến một quảng trường, có ghé gỗ thấp vòng quanh một khu đất trống cho du khách ngồi, chờ xem hiện tượng nước phụt ra từ miệng một cái hố, mà khói hơi nước đang bốc lên um tùm. Họ bảo là đúng 5 giờ 59 sẽ có nước phun lên cao bằng tòa nhà lầu năm sáu tầng. Du khách đông đảo ngồi chờ xem hiện tượng lạ này. Ban đầu, cái hố xịt ra hơi nước từng hồi, khói mù um, rồi bỗng hơi nước phụt cao vào không trung, sau đó thì một cột nước phun thẳng lên trời, cao chừng vài ba chục thước, cột nước kêu phì phì, khi cao khi thấp, rồi lụn dần, cho đến khi chỉ có khói bay ra. Thế là hết màn. Tưởng gì, chứ vòi phun thì ngoài Bắc ta thiếu gì, cả nước. Chỉ có khác là ở đây phun nước nóng bốc khói. Ba nghĩ rằng, đây cũng chỉ là trò bịp bợm để thu tiền của bọn tư bản mà thôi. Có thể chúng đào hầm bên dưới, nấu một nồi nước sôi, rồi cho xịt lên đúng giờ. Chúng lừa bịp được thiên hạ ngây ngô, chứ không thể qua mặt được một con người cách mạng như Ba.

Tối nay, chúng cho Ba ngủ tại khách sạn Bét-Vét-Tẹc (Best Western) cũng hai giường rộng và tiện nghi đầy đủ. Cho ngủ tại những khách sạn sang trọng này, Ba biết rõ, cũng là âm mưu từ tòa nhà trắng, để tuyên truyền cho đế quốc tư bản. Nhưng lòng trung kiên với Đảng ta của Ba chưa bao giờ sờn. Buổi sáng, du khách được khách sạn đãi ăn điểm tâm, chúng gọi là “điểm tâm đại lục” (continental breakfast), có cà phê, sữa tươi, cốm rang đường dát mỏng, bánh ngọt, bánh mì mềm, bơ, mứt trong gói giấy, và có một rổ táo. Ba xúc tối, tiến lên dành thế chủ động, đoạt được ba trái táo cùng một lúc, gói vào khăn cất đi để dành trưa ăn. Cái thằng

Ngụy đứng sau Ba ganh tị nhúu mày có vẻ bất bình. Đâu có quy định nào là mỗi người chỉ được lấy một trái táo? Vì mỗi người một trái, thì cái rổ táo này cũng không đủ sáu mươi trái cho sáu mươi du khách. Ba cướp lấy thời cơ, ăn luôn năm sáu cái bánh ngọt cho no bụng mà còn đi xem phong cảnh suốt ngày.

Chiếc xe chở du khách đi vòng trong công viên, Ba thấy đồi núi đã cháy đen thui, từ núi này qua núi nọ, hàng trăm quả đồi đã bị cháy, cây thông đen đui trơ trụi chĩa thẳng lên trời như những rừng chông khổng lồ, liên tiếp cả hàng chục cây số. Hướng dẫn viên du lịch cho biết vùng công viên này đã bị cháy từ năm 1988, cháy liên tục từ tháng năm cho đến tháng mười một. Không chữa cháy được, cả nước chịu thua, và bó tay dương mắt nhìn thôi. Cuộc hỏa hoạn này được trời dập tắt do trận mưa vào tháng mười một. Cháy hết bốn mươi lăm phần trăm công viên. Theo Ba nghĩ, thì cuộc hỏa hoạn này có bàn tay của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới nhúng tay vào, để trừng phạt bọn đế quốc Mỹ hiếu chiến hung hăng, là một thắng lợi lớn lao của chủ nghĩa ưu việt xã hội chủ nghĩa. Đây là một bằng chứng vĩ đại minh chứng ai thắng ai. Nhìn trăm đồi núi của đế quốc hoang tàn mà lòng Ba phát phới ngọn cờ hồng tung bay.

Ba được đưa đến một cánh đồng bùn trắng, trên đó nhiều nơi khói bốc hơi từ dưới lòng đất. Ba nghĩ đây cũng là cảnh giả tạo, họ bắt chước sáng tạo của nhân dân ta trong kỹ thuật lò Hoàng Cầm, dẫn khói đi qua các vùng khác nhau. Bên dưới, có nhiều nơi bùn sôi lục bục. Có chi lạ đâu. Cứ chôn dây điện nấu lò ở dưới đất và châm đều nước vào, thì sôi thôi. Có những cái hồ miệng tròn, bên trong nước nóng làm khói bốc mù, người ta nói, câu cá đem nhúng vào nước sôi này, thì cá chín, kéo ra ăn được. Bỏ láo cả. Ba đã từng thấy các anh nuôi, chị nuôi nấu cơm cho cả trung đoàn ăn, cái lò của ta, còn lớn hơn mấy cái hồ nước nóng này nhiều. Trên cánh đồng bùn lầy này, có cầu gỗ bề ngang rộng, bắc vòng vèo chạy quanh, không chừng dài cả cây số, cho du khách đi xem chơi. Đây là một sự phí phạm tài sản nhân dân, phục vụ cho bọn tiểu tư sản thành thị, không màng chi đến nỗi khổ cực của nhân dân lao động, làm việc từ mười hai tiếng đến mười lăm tiếng mỗi ngày trong các cơ xưởng sản xuất, làm theo lối dây chuyền, của bọn tư bản bóc lột. Chúng nó đem Ba đến một nơi gọi là Miệng Rồng, đó là một cái hang lớn, bên trong có tiếng kêu sòng sọc, hơi nước từ miệng hang phả ra nghi ngút, mà hơi này thối hoắc còn hơn cả hơi người đau bụng xì hơi. Theo Ba nghĩ, thì đặt cho nó cái tên là Đít Núi thì đúng hơn, vì đó là một cái hang tối tăm, có tiếng sòng sọc bên trong như người bị sôi bụng, và xả hơi ra mịt mù thối tha. Đám du khách chịu không nổi mùi hôi, đều nhăn mặt chun mũi. Thế mà cũng đi xa cả ngàn dặm đường để đến xem cho được.

Rồi xe chở Ba đi xem thác nước, Ba cũng chẳng tha thiết gì cái thác này, bên ta chán kho gì thác mà phải tốn thì giờ đi xem. Trên đường đi, Ba thấy có hai con bò rừng đang đi dọc đường, chúng đi trên lè, và bên tay phải, dáng thông dong. Có người khen là con vật ở đây cũng hiểu biết và tôn trọng luật đi đường. Ba nghĩ đó là bò máy, chính quyền địa phương bày ra để hù dọa và mà mắt du khách thôi. Sau đó, thì đi thăm hồ, đây là cái hồ có diện tích 350 cây số vuông (136 dặm vuông Anh) và chu vi bờ hồ 170 cây số (110 dặm) chiều dài hồ 32 cây số, chiều rộng 9 cây số. (20x14 dặm). Nước xanh ngắt, nghe đâu hồ sâu khoảng một trăm hai mươi thước. Bên bờ hồ, Ba thấy mấy người dân đứng câu cá. Thì ra dân Mỹ cũng có những người mò tôm bắt ốc lam lũ, dầm mưa dãi nắng bên sông rạch kiếm cơm qua ngày, chứ giàu có cái nổi gì. Nhưng Ba thấy họ đi câu, mà mang ủng, và áo quần thì sang trọng như các đồng chí trung ương đảng đi họp đại hội. Ba không muốn so sánh với hồ Tây, hồ Trúc Bạch, hồ Bảy Mẫu bên mình. Hồ mình tuy nhỏ hơn, nhưng theo Ba thì đẹp hơn thân thương hơn. Trên đường Ba cũng thấy nhiều bày nai nhớn nhỡ ăn cỏ, không sợ gì con người cả. Giá như Ba ở đây, Ba sẽ mở một quán thịt rừng, mỗi ngày giết vài con nai bán thịt, thì kiếm được bộn tiền. Nói thế, chứ con người như Ba, không có quyền phe phẩy, làm việc buôn bán, mất đạo đức cách mạng.

Buổi trưa, du khách được đem đến quán ăn. Ba không ưa ăn loại bánh mì mềm lạt lẻo, thằng Tư mua bánh xèo Mỹ cho Ba với hấn ăn. Chưa bao giờ mà Ba ăn bánh xèo dở như hôm nay. Chúng nó không biết làm bánh xèo mà cũng bày đặt bán. Bánh xèo của chúng dày cộm, mềm bủn nhũn, có nước sốt cà chua đỏ lòm, bên trên có rắc lạc xường, ớt, nấm cắt mỏng, rau. Ăn rất béo. Thằng Tư kêu loại bánh xèo này là "pít-dà" (pizza). Dù đói bụng, nhưng thứ này rất khó nuốt. Ráng ăn cho qua bữa, ăn xong uống nước ngọt. Ăn miếng bánh xèo đó mà thằng Tư trả tiền đắt như bữa cơm Tàu ăn đầy bụng. Lấy kinh nghiệm buổi trưa, chiều hôm đó đám du khách vào cửa hàng bách hóa tổng hợp mà mua thức ăn tối đem về phòng. Ba thấy mấy "khúc ruột xa nghìn dặm" mua về nhiều con gà quay, bánh mì, rượu chát, rượu bia, trái cây, rau sống, dưa chua, đem vào phòng ăn khách sạn mà liên hoan ồn ào cho đến khuya, để lộ ra cái bản chất của bọn tiểu tư sản thành thị bao giờ cũng sa đọa, chỉ nghĩ đến hưởng thụ vật chất và sợ gian khổ.

Sáng hôm sau, xe lại khởi hành sớm, cũng ra đi khi trời còn mờ sương. Xe xuôi về hướng Nam, hình như quay lại đường cũ, Ba không rõ lắm, xe chạy quá mau. Đi chừng vài tiếng, thì xe dừng lại xem một trại nuôi gấu, chó sói và nai rừng. Du khách phải đóng tiền để xe chờ vào trại xem. Ngồi trên xe, đi qua trại gấu, thấy chúng thông thả ung dung trong khuôn viên có hàng rào. Ba nghĩ nơi đây họ cũng nuôi gấu để hút mật gấu, bán ra cho dân nhậu hòa với rượu mà uống như bên mình. Thế mà bên ngoài giả nói đạo đức là bảo tồn giống thú hiếm quý.



Xe tiếp tục đi, rồi ghé lại xem một thác nước thủy điện nằm vắt ngang thành phố. Đó là thành phố có tên Thác Ai-Đa-Hồ (Idaho Fall City). Thác dài rộng, không cao, nằm xuyên qua thành phố. Đối với Ba, đã lăn lộn nhiều năm trong rừng Trường Sơn, thì thác nước cũng chẳng có gì xa lạ quyến rũ để đi xem. Ba ngồi lại im lặng trên phiến đá, còn du khách thì xông xáo chụp hình, nói nói, cười cười, tấp tểnh khen.

Xe ghé lại một nơi mà nhìn xuống là thung lũng sâu thẳm. Bên dưới có nhà cửa, có đường xá. Bên kia là vách đá dựng đứng cao ngất. Không biết họ đi xuống bằng đường nào. Bên trên cao, có cây cầu mà Ba nghĩ là họ bắt chước cầu Hàm Rồng của mình. Cầu cong bắc qua mồm đá cao. Có năm sáu thanh niên mang dù, đứng trên cầu nhảy xuống vực sâu. Chúng nó lái dù cũng khá giỏi, vì khi đáp xuống đất, thì đáp đúng vào cái điểm mà chúng làm dấu bằng hai miếng vải màu bất chéo hình chữ thập. Bọn này ăn no, rừng mỡ, không làm những việc sản xuất ra của cải vật chất, mà chỉ lo vui chơi, chơi thú nguy hiểm.

Buổi chiều, thì xe đến bang U-Tà (Utah), du khách được dẫn đi xem mỏ đồng, chúng nó đào sâu xuống đất hình phễu, sâu nhiều cây số. Chúng cho biết là mỏ đồng này lớn nhất thế giới. Họ khoan đất, nhồi mìn, nổ tung đáy núi, rồi dùng xe xúc đất đá đem vào máy xay vụn, đem lọc, rồi nấu ra đồng. Chiếc xe xúc đất có bánh xe với đường kính của nó gấp hai lần chiều cao của Ba. Không biết Liên Xô vĩ đại của chúng ta, có thứ xe này hay không. Theo Ba nghĩ, thì nơi đây thợ thuyền lao động bị bóc lột tận xương tủy, và thặng dư giá trị do tư liệu sản xuất đều vào tay bọn tư bản gian ác. Đây mới thật là cảnh đời non lập biển. Ba khám phá ra một điều nữa, là bọn tư bản tuy gian ác không lường, nhưng vô cùng ngây ngô, không những chúng cho ta đi xem, mà còn cất nghĩa, giải thích từng chi tiết về việc khai phá cái mỏ đồng này. Sau này về nước, Ba sẽ đề xuất lên trên, xin phái người bí mật qua đây thu thập hết tài liệu, để về khai thác mỏ đồng của xứ ta cho có hiệu quả hơn.

Thủ đô của Bang này tên là thành phố Hồ Muối, (Salt Lake City) vì ở đây, có cái hồ nước mặn, ở độ cao hơn mặt biển gần một cây số, nồng độ muối mặn hơn muối biển đến năm lần. Làm sao tin được mà lại gạt gẫm Ba. Lục địa xa biển đến non ngàn cây số, làm chi mà có nước biển tràn vào đây được. Lại dấu đầu lòi đuôi, làm chi có chuyện mặn hơn nước biển đến năm lần? Bày đặt ra để chứng tỏ nước Mỹ có nhiều điều khác thường mà lèo bịp thiên hạ thôi. Ở Bang này, có nhiều người theo đạo Mọt Mông (Mormon), Bang U-Tà là trung ương cục của đạo này. Nghe nói, đồng chí khai sáng và lãnh đạo ngày xưa có trên năm chục bà vợ. Có lẽ vì vậy, nên những kẻ thiếu vợ ganh ghét, đánh đuổi và giết chết. Đồng chí lãnh đạo kế nhiệm, đem tông đồ chạy, đi bộ băng qua nước Mỹ, đến U-Tà thì kiệt sức, dừng lại mà xây dựng hội Thánh tại đây. Chuyện nhiều vợ, nhiều đàn bà vây quanh, là chuyện bình thường của những vị lãnh đạo tối cao. Bác Mao vô vàn kính yêu bên Trung Quốc vĩ đại, bác Xít Ta Lin ngàn năm cây đại thụ bên Xô Viết, tổ quốc của xã hội chủ nghĩa chúng ta, Bác Hồ đời đời kính yêu trong quần chúng ta, đều có rất nhiều người đàn bà đã kề vai sát cánh để làm nên sự nghiệp cách mạng tuyệt vời cho khối xã hội chủ nghĩa thêm quang vinh quang sáng lạng ngàn năm.

Khi đi thăm nhà thờ, cả đoàn du lịch được tiếp đón để giảng giải về nguồn gốc đạo Mọt Mông. Ba là con người đã thấm nhuần lý tưởng cách mạng, cho nên bỏ ra ngoài tai mọi điều. Vì theo cách mạng vô sản, thì các thứ tôn giáo đều là thuốc phiện ru ngủ nhân dân. Rồi Ba được đi thăm dinh đồng chí chủ tịch nhà nước Bang U-Tà. Cũng cơ ngơi cao rộng, xa xỉ trên nỗi đau thương của bản dân lao động, không thể sánh với Bác Hồ vô vàn kính yêu của chúng ta. Thành Tư lại trở giọng cực kỳ phản động, gọi Bác là cáo già gian manh, lừa mị. May nó là con rết, nếu không thì Ba đã cho mấy tát tai cho đỡ giận. Ba định bụng về sẽ báo cáo với vợ nó, chuyện nó vào ổ nhện tìm vui để trả thù.

Đêm này, Ba lại được vào ngủ khách sạn Hiu Tân khác. Rõ là hệ thống tư bản, đâu đâu cũng thả vòi bạch tuộc của chúng đến để hút máu nhân dân làm giàu cho bọn bóc lột. Tối nay du khách được đem đến một quán

ăn Trung Quốc gốc Việt. Quán này mặt bằng lớn, sơn phết đồ lôm, bàn ghế cũ kỹ. Đám du khách người Việt Nam được ngồi riêng trong một phòng do lòng ưu ái của chủ quán. Đi mấy ngày ăn toàn thức ăn Tàu, Mỹ, nên mọi người đều hoan hỉ kêu phở. Giờ này mà có tô phở thì không có chi bằng. Chỉ có một thứ phở tái chín mà thôi, không phải ai muốn kêu phở gì cũng được. Một người hỏi anh bồi bàn rằng phở đây có ngon không, anh cười toe toét và nói: “ Ăn một tô, nhớ một đời”. Chờ rất lâu phở mới được bung ra. Đúng như lời anh bồi bàn phán, ăn một tô phở này thực khách nhớ một đời. Có người nói: “Hình như nhà hàng dọn lộn thức ăn. Đây là bánh cuốn chan nước thịt trong lon, chứ không phải phở.” Người khác bàn rằng: “Món này người ta kêu là phở U-Tà không giống phở Việt Nam chút nào.” Người khác bàn thêm: “ Nhà hàng có gọi là phở đâu mà các anh chị cứ chê bai, trong thực đơn ghi là xúp thịt bò, theo tiếng Anh rõ ràng kia mà.” Theo Ba, thì phở ở đây có thể sánh với phở quốc doanh ở trái tim tổ quốc Hà Nội của chúng ta dạo nào.



Sáng hôm sau, xe lại khởi hành sớm, khi trời đất còn tối mù. Đi du lịch, mà hồi hải như chạy giặc, sơ tán. Hướng dẫn viên du lịch khuyên du khách nên ngủ tiếp cho khỏe. Tiếng ngáy đều đều trên xe. Rồi xe đến nơi mà người ta gọi là Bờ-Rai Ca-Nồng (Bryce Canyon). Cảnh trí thật hùng vĩ lạ lùng. Dù có mang tiếng là mất lập trường cách mạng, Ba cũng phải khen nơi đây quá đẹp, quá lạ, và quá hùng vĩ. Đứng trên triền đá cao nhìn xuống cái lũng rộng bao la, thấy như một thành phố tiên cảnh, có hàng ngàn tiên nga đang múa lượn, có hàng ngàn tượng Phật đứng ngồi, có hàng ngàn hình dáng thú vật linh hoạt, có đền đài cung điện. Từ núi này qua núi nọ tiếp nối nhau trùng trùng, trùng trùng ngút mắt. Không nơi nào trên tổ quốc xã hội chủ nghĩa mến yêu của ta có được cảnh vĩ đại này. Du khách được đi xuống dưới đáy vực, một số không dám leo xuống vì sợ không đủ sức leo lên. Ba tuy tuổi già, nhưng với niềm tự hào cao ngất, và với nhiều kinh nghiệm băng rừng Trường Sơn, Ba leo băng xuống đáy vực mà xem cho rõ hơn. Ba trầm nghĩ, nếu có đánh du kích, thì nơi đây là một chỗ dấu quân tuyệt hảo, chấp cả máy bay B52 của địch, chấp máy bay Con Ma, Thần Sấm, cũng không động được đến dép râu của bộ đội du kích ta.

Trên đường về, Ba được đưa đến thăm một căn cứ không quân của bọn đế quốc Mỹ. Có đủ tất cả các loại máy bay từ thế chiến thứ nhất đến nay. Có chưng bày đủ loại như Con Ma, Thần Sấm, Chuồn Chuồn, Nòng Nọc, vận tải lớn, và có cả máy bay Mig 21 của Liên Xô vĩ đại, máy bay của Đức Quốc Xã. Bây giờ Ba mới thấy rõ và sờ mó được những loại khí giới giết người của đế quốc tư bản. Thật đúng như những bài học chính trị mà Ba đã nhuần nhuyễn, xe tăng, máy bay của địch cũng rất ọp ẹp, chẳng khác chi bìa giấy bồi. Nhìn tận mắt mới thấy và tin hơn. Căn cứ không quân này rất lớn, chưng bày đủ thứ, mà canh gác đơn sơ. Mai sau có chiến tranh, thì đặc công ta cứ mang bộc phá mà xông vào, thì phá hủy không còn một chiếc. Ba ghi nhận thật rõ vào trí nhớ, để về làm báo cáo lên trên.

Khi xe đi ngang qua những vườn cây trái xanh rờn ngút mắt hàng ngàn mẫu, Ba hỏi thằng Tư vườn cây trái này thuộc hợp tác xã nông nghiệp nào, thì nó cười và bảo là của tư nhân. Thì ra nơi đây còn rất nhiều bọn địa chủ bóc lột nông dân. Mai mốt có cách mạng về đây, bọn địa chủ sẽ không thoát được cảnh đầu tổ thanh lọc. Khi về đến nhà, Ba triển khai thao tác lý sự, phát huy tính chất tiên phong của chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Mao Trạch Đông, tác phong Hồ Chí Minh, gây nên cuộc đấu tranh giai cấp cục bộ giữa hai vợ chồng thằng Tư, bằng cách tố giác, báo cáo với con Tư hành động hủ hóa của chồng nó, có quan hệ giao lưu với ổ nhèn nhện. Con Tư nổi máu ghen, điên lên, to tiếng xỉ vả thằng Tư như tát nước. Hai vợ chồng nó rất căng, đấu tranh gay gắt. Kết cục chúng đòi đem nhau ra tòa li dị. Thằng Tư xỉ vả Ba là cộng sản phản thùng bội bạc. Ba cũng không giận, vì Ba đi đúng chính sách của đảng ta, sử dụng tất cả mọi phương tiện, miễn sao đạt được mục tiêu cuối cùng thì thôi.

Trong bảy ngày đi theo thằng Tư tham quan phong cảnh nước Mỹ, Ba đã ghi nhận học hỏi được thêm nhiều kinh nghiệm để đấu tranh cách mạng, và vững tin hơn vào đường lối đứng đắn của Đảng ta, người lãnh đạo cuộc cách mạng chung thế giới, đưa nhân loại đến công bằng, ấm no, hạnh phúc, làm theo khả năng hưởng theo nhu cầu. Thằng Tư đưa Ba đi, nhưng Ba nghi có bàn tay lông lá của bọn tư bản và CIA nhúng vào. Vì thằng Tư thì làm thợ, con Tư thì làm nghề dũa móng tay, con của chúng còn đi học, phải đi bỏ báo mỗi sáng sớm kiếm thêm tiền, thì làm chi có dư tiền nhiều, đem Ba đi chơi cả ba ngàn cây số đường, ăn ở những nơi sang trọng, và cho xem những thắng cảnh danh tiếng nước Mỹ. Nhưng chúng làm, làm sao mua chuộc được lòng trung kiên của Ba với cách mạng. Ba hẹn khi về sẽ nói cho con nghe nhiều hơn. Cách mạng Việt Nam muôn năm.

Ba của con,
Sáu Ruộng.